

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02105** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Kinh tế học vi mô**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023631	Ngô Minh Châu	27/02/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2353403023632	Trần Thị Ngọc Diễm	07/07/2005			10	10	6.0	10.0			7.5		8.0
3	2353403023633	Trần Thị Trúc Hà	20/06/2007			8	10	8.0	10.0			0.0		3.6
4	2353403023634	Nguyễn Văn Hoà	07/05/2008			8	10	9.0	10.0			6.5		7.6
5	2353403023635	Thái Gia Kỳ	30/03/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2353403023636	Đoàn Trần Kim Ngọc	17/03/2007			8	10	6.0	9.0			8.5		8.3
7	2353403023637	Chung Thuận Phát	02/03/2007			8	8	9.0	7.0			7.0		7.4
8	2353403023638	Trương Kim Khánh Phương	14/03/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2353403023639	Hồ Nguyệt Quế	05/10/2008			10	10	8.0	10.0			7.0		7.9
10	2353403023640	Nguyễn Diệp Trúc Sơn	24/09/2006			10	9	9.0	8.0			7.0		7.7
11	2353403023641	Lê Trọng Tuấn	27/08/2008			10	10	9.0	10.0			8.0		8.7
12	2353403023642	Nguyễn Thị Bích Tuyền	06/12/2008			10	7	6.0	9.0			8.0		7.9
13	2353403023643	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	04/10/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2353403023644	Hồ Minh Tường	04/02/2008			10	10	8.0	10.0			8.0		8.5
15	2353403023645	Trần Thị Thúy Vi	21/02/2008			0	0	9.0	9.0			0.0	0.0	2.4
16	2353403023646	Võ Thị Tường Vi	26/03/2008			10	8	7.0	6.0			7.0		7.1
17	2353403023647	Nguyễn Trường Vũ	30/04/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2353403023648	Lê Thị Thúy Vy	03/11/2008			10	10	8.0	10.0			6.5		7.6
19	2353403023649	Nguyễn Triệu Vy	08/10/2008			9	6	6.0	9.0			7.0		7.2
20	2353403023650	Phan Thị Triệu Vy	26/04/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
21	2353403023651	Trương Huỳnh Thảo Vy	10/01/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2353403023652	Tô Thị Như Ý	15/12/2008			10	10	9.0	9.0			7.0		7.9
23	2353403023653	Trương Thị Như Ý	24/12/2008			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
24	2353403023654	Nguyễn Phạm Bình Yên	14/04/2008			7	5	8.0	8.0			6.5		6.8
25	2353403023655	Bùi Kim Yên	19/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
26	2353403025250	Trần Ngô Yến Trinh	07/02/2008			9	10	9.0	9.0			6.5		7.6
27	2353403025268	Nguyễn Văn Triết	16/09/2008			8	8	9.0	10.0			7.5		8.1

Châu Đốc, ngày 28 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà